TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 203/2025/QĐST-HNGĐ	*Khánh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025 về việc *"Ly hôn"*, giữa:

* *Nguyên đơn*: Bà Trương Thị Bích H - sinh năm 2001; Địa chỉ: Thôn B, phường Đông Hòa, tỉnh Đắk Lắk.

* *Bị đơn*: Ông Hồ Phi D - sinh năm 1998; Địa chỉ: Thôn H, xã Tu Bông, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trương Thị Bích H và ông Hồ Phi D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trương Thị Bích H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung duy nhất là Hồ Quỳnh T, sinh ngày 29 tháng 12 năm 2018 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Hồ Phi D cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng là 2.000.000đồng (hai triệu đồng), thời gian cấp dưỡng 25 hàng tháng, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày 25/12/2025, cấp dưỡng liên tục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Quy định: Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng

người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà H, ông D có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà Trương Thị Bích H và ông Hồ Phi D không có tài sản chung.

- Về án phí: Bà Trương Thị Bích H tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và tự nguyện chịu thay án phí cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Hồ Phi Dương với số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng cộng, bà Hân phải chịu số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002232 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4-Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 4-Khánh Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã Tu Bông (Giấy chứng nhận kết hôn số 67, ngày 24/12/2019);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT, AV.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Ảnh